**ĐỀ ÔN CUỐI KÌ 2**

1. **PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

**Chế độ mẫu hệ của người Chăm**

Những ghi chép cho thấy, từ xưa đến nay, cư dân Chăm vẫn duy trì chế độ mẫu hệ, tổ chức xã hội theo dòng họ mẹ.

Trong xã hội Chăm, chế độ mẫu hệ thể hiện rõ nhất qua cách bố trí khuôn viên nhà theo kiểu liên gia, tập trung nhiều gia đình cùng dòng họ, gọi là *gơp*. Trong một dòng họ có nhiều chi họ, họ gọi là *ciet prauk*. Cho đến khi chết, tinh cốt người mất bên dòng Chăm Bà-la-môn được đưa vào *kut* là nghĩa trang tộc mẫu; còn bên Chăm Bà-ni thì đưa vào *ghur* cũng thuộc dòng họ mẹ. Truyền thuyết về bà Chúa Xứ dựng lên vương quốc Champa cổ đại tương ứng với sự hình thành và tồn tại của chế độ mẫu hệ Chăm. Suốt chiều dài lịch sử tộc người, cánh đàn ông muốn vài lần truất phế trật tự này. Theo truyền thuyết, thế kỷ XII, Po Klaung Girai đã nghĩ ra thử thách thi đào mương để thay đổi trật tự xã hội nhưng bên thắng cuộc vẫn thuộc về giới chân yếu tay mềm, do đó chế độ mẫu hệ được khẳng định trở lại.

Dù người Chăm theo chế độ mẫu hệ, nhưng không có nữ vương, cũng bởi quan niệm *đàn ông phận chiến đấu, đàn bà phận giữ nhà*. Phận của đàn bà là sinh nở, vậy hãy để cho họ cai quản gia đình. Đây là quyền lợi và nghĩa vụ cao cả của họ. Còn nam giới, hãy trang bị cho họ đầy đủ vũ khí sắc bén để họ lăn xả vào cuộc chiến lớn, khốc liệt hơn. Khác đi, hãy để cho họ cai quản xã hội.

Người con trai khi chưa có vợ, phải làm ăn chung với cha mẹ, còn khi lấy vợ lại không được chia tài sản do công sức mình đóng góp, trong khi người con gái được hưởng phần này. [….] Người đàn ông có thể vùng vẫy bốn phương trời, có thể lấy người dị tộc, người đàn bà thì ở lại, gắn chặt đời mình trong phạm vi thôn xóm nhằm bảo lưu mảnh đất cha ông, phong tục tập quán tổ tiên, và ít khi lấy chồng không cùng đồng tộc. Do đó, có thể nói người Chăm khá “thuần chủng” theo dòng máu mẹ.

Điểm khác biệt của người Chăm so với các dân tộc khác là các vị chức sắc buộc phải có vợ. Theo chế độ mẫu hệ, người đàn ông, nhất là các chức sắc cần có *sang* (nhà) để ở, có *danauk* (chốn, nơi, vị) để ngự. Mà *danauk* này phải là nhà vợ. [….]

Chính tinh thần mẫu Chăm mà cộng đồng này hình thành nên hiện tượng ba không độc đáo: không đĩ điếm, không ăn xin, không mù chữ. Không ăn xin nói lên tinh thần tự lập; không đĩ điếm nói lên cách kiếm sống lương thiện; không mù chữ liên quan đến cái biết để sống và chết ở đời.

(Trích *Hành trình văn hóa Chăm*, NXB Văn hóa dân tộc, 2017, tr.80-82)

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.** Thông tin cơ bản của đoạn trích là gì?

**Câu 3.** Nêu tác dụng của yếu tố tự sự trong đoạn “*Truyền thuyết về bà Chúa Xứ dựng lên vương quốc Champa cổ đại tương ứng với sự hình thành và tồn tại của chế độ mẫu hệ Chăm. Suốt chiều dài lịch sử tộc người, cánh đàn ông muốn vài lần truất phế trật tự này. Theo truyền thuyết, thế kỷ XII, Po Klaung Girai đã nghĩ ra thử thách thi đào mương để thay đổi trật tự xã hội nhưng bên thắng cuộc vẫn thuộc về giới chân yếu tay mềm, do đó chế độ mẫu hệ được khẳng định trở lại.”.*

**Câu 4.** Nhận xét quan điểm của người viết về chế độ mẫu hệ của người Chăm.

**Câu 5.** Anh/ Chị có đồng tình với quan niệm *Phận của đàn bà là sinh nở, vậy hãy để cho họ cai quản gia đình* không? Vì sao?

1. **PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Anh/Chị hãy viết một đoạn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò của gia đình trong cuộc sống của mỗi người.

**Câu 2 (4,0 điểm).** Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích nhân vật người mẹ trong đoạn trích sau:

[**Lược một đoạn:** *Câu chuyện xoay quanh nhân vật chính tên Tâm, được người mẹ tần tảo sớm khuya nuôi dạy nên người. Tuy nhiên, khi được ra thành phố học tập và làm việc, trong suốt sáu năm, anh chỉ gửi tiền hàng tháng về cho mẹ, không báo tin mình đã lấy vợ và tuyệt nhiên không một lời hỏi thăm, không để tâm đến những bức thư mẹ gửi từ quê ra. Khi bất đắc dĩ có việc phải về nhà, anh mới có dịp gặp lại mẹ*…].

Khi vào đến sân nhà, Tâm thấy bốn bề yên lặng, không có bóng người. Cái nhà cũ vẫn như trước, không thay đổi, chỉ có sụp thấp hơn một chút và mái gianh xơ xác hơn. Tâm bước qua sân rồi đẩy cái liếp bước vào. Vẫn cái gian nhà mà chàng đã sống từ thuở nhỏ. Tâm cất tiếng gọi. Chàng nghe thấy tiếng guốc đi, vẫn cái tiếng guốc ấy, thong thả và chậm hơn trước, rồi mẹ Tâm bước vào. Bà cụ đã già đi nhiều, nhưng vẫn mặc cái bộ áo cũ kỹ như mấy năm về trước.

Khi nhận ra con, bà cụ ứa nước mắt:

* Con đã về đấy ư?
* Vâng, chính tôi đây, bà vẫn được mạnh khỏe đấy chứ?- Câu nói như khó khăn mới ra khỏi miệng được.
* Bà ở đây một mình thôi à?

Bà cụ cảm động đến nỗi không nói được. Một lát bà mới ấp úng:

* Vẫn có con Trinh nó ở đây với tôi.
* Cô Trinh nào? Có phải cô Trinh con bác Cả không? Tâm nhớ mang máng cái cô con gái bé nhỏ ngày trước vẫn hay chơi với chàng.
* Tôi tưởng cô ta đi lấy chồng rồi.

Bà cụ ngồi xuống chiếc phản gỗ, đáp:

* Đã lấy ai đâu. Con bé dở hơi chết đi ấy mà. Cũng đã có mấy đám hỏi, mà nó không chịu lấy. Bà cụ yên lặng một lát.
* Thỉnh thoảng nó vẫn nhắc đến cậu đấy.

Tâm nhún vai, không trả lời. Tuy ngoài trời nắng, mà Tâm thấy bên trong cái ẩm thấp hình như ở khắp tường lan xuống, thấm vào người.

Bà cụ âu yếm nhìn con, săn sóc hỏi:

* Năm ngoái bác Cả lên tỉnh về bảo cậu ốm. Tôi lo quá, nhưng quê mùa chả biết tỉnh thế nào mà đi, thành ra không dám lên thăm. Bây giờ cậu đã khỏe hẳn chưa?

Tâm nhìn ra ngoài đáp:

* Như thường rồi. Rồi muốn nói sang chuyện khác, Tâm hỏi: - Ở làng có việc gì lạ không? Bà cụ trả lời:
* Chả việc gì lạ sất, ngày nào cũng như ngày nào, nhưng được có con Trinh sang đây với tôi nên cũng đỡ buồn. Nó thường vẫn làm giúp tôi nhiều công việc, con bé thế mà đảm đang đáo để, đã chịu khó lại hay làm. [….]

Tâm lơ đãng nghe lời mẹ kể những công việc và cách làm ăn ngày một khó khăn ở làng. Chàng dửng dưng không để ý đến. Con bác Cả Sinh lấy vợ, hay chú bác ta chết thì có can hệ gì đến chàng? Cái đời ở thôn quê với đời của chàng, chắc chắn, giàu sang, không có liên lạc gì với nhau cả. Câu chuyện nhạt dần. Những câu hỏi và sự săn sóc của bà cụ về công việc của chàng chỉ làm cho Tâm khó chịu. Chàng trả lời qua loa lấy lệ. Nghĩ đến vợ đợi, Tâm vội vàng đứng dậy.

Bà cụ nhìn theo khẩn khoản:

* Cậu hãy ở đây ăn cơm đã. Đến chiều hãy ra.
* Thôi, bà để tôi về. Độ này bận công việc lắm. Tâm lại an ủi:
* Nhưng thế nào có dịp tôi cũng về.

Rồi Tâm mở ví lấy ra bốn tấm giấy bạc 5 đồng đưa cho mẹ. Tâm hơi kiêu ngạo, trước mặt cô Trinh, chàng nói:

* Đúng hai chục, bà cầm lấy mà tiêu, có thiếu tôi lại gửi về cho. Bà cụ run run đỡ lấy gói bạc, rơm rớm nước mắt.

Tâm làm như không thấy gì, vội vàng bước ra. [….]

(Trích *Trở về*, *Tuyển tập Thạch Lam,* NXB Văn học, 2004, tr.24-27.)

**\* Chú thích*:*** *Nhà văn Thạch Lam là cây bút xuất sắc trong nhóm Tự lực văn đoàn. Ông sinh năm 1910 tại Hà Nội, tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi tên là Nguyễn Tường Lân, bút danh Thạch Lam. Tác phẩm hướng về đời sống bình dị, tình cảm nghiêng về người nghèo, đặc biệt là người phụ nữ trong xã hội cũ. Lối viết trữ tình hướng nội, khơi sâu vào đời sống bên trong với những rung động và cảm giác tế vi.*

**----------HẾT---------**

**ĐỀ CHUNG: VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN KHOẢNG 600 CHỮ PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ CÁC VĂN BẢN TRUYỆN SAU(CHỦ ĐỀ , NHÂN VẬT )**

**Đề số 2: Viết bài văn phân tích đoạn trích sau:**

**ÔNG NGOẠI**

*“****Lược phần đầu****: Người nhà Dung đi nước ngoài, Dung sang ở với ông ngoại. Ban đầu Dung không hòa nhập được với cuộc sống mới, than thở với mẹ và người mẹ khuyên cố gắng chăm ông thay mẹ…*

*Dung anh ách lái xe về nhà ngoại, cậu đi để lại chiếc Chaly màu xanh, Dung dùng đi học. Hồi sáng này,*[*ông ngoại*](https://lediem.net/2024/04/15/ong-ngoai-nguyen-ngoc-tu/)*dắt xe ra đến cửa Dung hỏi:*

*– Ngoại định đi đâu?*

*– Ông lên quận một chút.*

*Dung ngăn:*

*– Thôi, ngoại*[*già*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A3o_h%C3%B3a)*rồi, không nên lái xe, có đi, con chở ông đi.*

*Ông tỏ vẻ giận, quầy quả vào nhà. Ôi, người già sao mà khổ đến vậy.*

*Thế nghĩa là có hai thế giới ở trong ngôi nhà. Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhựt báo, là cái radio đâu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay. Sáng nó dậy thật sớm để nấu cơm, sau đó đi học, chiều lại học, buổi tối nó vù xe đến bạn chơi hoặc về nhà nghe mấy đứa em cãi nhau ỏm tỏi. Hai thế giới vừa giành giựt vừa hoà tan nhau.*

*Mặc dầu Dung đang ở trong thế giới của ông, mà không biết mình đang chìm dần vào đấy…*

*Có những sự thay đổi Dung không thể ngờ được. Bây giờ mỗi đêm Dung trở mình nghe*[*ông ngoại*](https://lediem.net/2024/04/15/ong-ngoai-nguyen-ngoc-tu/)*ho khúc khắc. Nghe cây mai nhỏ nứt mình, nảy chồi Dung nghiện hương trầm tối tối ông thắp lên bàn thờ bà ngoại. Lắm khi lũ em Dung sang, chúng nó phá phách quậy tung cả lên, Dung mắng, chúng nó trề môi “Chị hai khó như một bà già”, Dung giật mình. Có lẽ quen với cái tĩnh lặng trong sân mà mỗi*[*chiều*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BB%81u)*Dung giúp ông tưới cây, cái khoảng không xanh lạc lõng trong khói bụi, đâu đó, trên tàng me già, dăm chú chim hót líu lo Dung quen dáng*[*ông ngoại*](https://lediem.net/2024/04/15/ong-ngoai-nguyen-ngoc-tu/)*với mái tóc bạc, với đôi mắt hõm, cái cằm vuông, quen mỗi tháng một lần cọc cạch lên phường lương hưu. Có một điều Dung ngày càng nhận ra tiếng ho của ông ngày càng khô và rời rạc như lời kêu cứu. Chủ nhật Dung cắm cúi lau chùi bên dàn karaoke phủ bụi, ông đứng lên nheo mắt:*

*– Sao con không hát, con hát rất hay mà.- Dung thoáng ngỡ ngàng, nó hỏi:*

*– Ngoại có thích nghe không?*

*Rồi mở máy. Hôm ấy Dung rất vui, lần đầu tiên nó hát cho riêng ông nghe và quan trọng nhất là ông đã ngồi lại đấy, gật gù.*

*…*

*Hết mùa me dốt, ông cháu Dung nhặt lá mai đón Tết. Cậu gửi thư và quà về. Ông ôm chầm lấy thư bảo Dung.*

*– Con đọc ngoại nghe.*

*Dung đọc một lèo, lúc ngước lên đã thấy mắt ông đỏ rưng. Ông đến bàn thờ bà, đốt nén hương, mùi trầm ngào ngạt, Dung hỏi:*

*– Ngoại thương cậu như vậy, sao không theo cậu?*

*Ông trìu mến:*

*– Ngoại muốn mỗi năm cùng con đón giao thừa và nghe con hát”.*

*(*[*Ông ngoại*](https://lediem.net/2024/04/15/ong-ngoai-nguyen-ngoc-tu/)*,*Nguyễn Ngọc Tư*, Nhà xuất bản trẻ*2001.)

**\*Chú thích:***Nguyễn Ngọc Tư: sinh năm 1976, quê ở Cà Mau, là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Nguyễn Ngọc Tư thường viết về những điều bình dị, gần gũi xung quanh cuộc sống của mình. Giọng văn chị đậm chất Nam Bộ, là giọng kể mềm mại mà thâm trầm, sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.**Truyện ngắn “Ông ngoại” với một cốt truyện đơn giản nhưng chủ đề, đề tài có giá trị nhân văn cao, khiến người đọc phải suy ngẫm về nhiều điều có giá trị của cuộc sống.*

**Đề số 3: Viết bài văn phân tích đoạn trích truyện sau:**

**HOA ĐÀO NỞ TRÊN VAI**

*[…] Vậy là Lụm trở thành con cháu nhà này cũng đã được hơn ba tháng. Ông vẫn nhớ như in buổi sáng hôm ấy. Lúc trở về từ nơi tránh lũ ông thất thần nhìn nhà cửa tan hoang. Lúc đang bới trong đống đổ nát tìm nồi niêu, xoong chảo ông giật mình nhìn thấy trên bụi tre bị bão quật nằm rạp xuống bám đầy bùn đất sau cơn lũ có hình hài một con người. Nói đúng hơn đó là một đứa trẻ, quần áo nhuốm màu bùn, tay cố ôm lấy thân cây. Xứ này đâu lạ gì cảnh sau mỗi trận bão lũ lại thấy đồ đạc nhà mình trôi đi, đồ đạc nhà người ta trôi đến. Khi thì xoong nồi, khi thì cây cối, gà, vịt, khi thì quần áo, búp bê, cặp sách. Nói chung đủ cả, lẫn lộn trong bùn đất chẳng còn dùng được. Nhưng chưa bao giờ ông nghĩ thứ trôi đến sau cơn lũ lại là một thằng bé sáu tuổi, người ngợm đặc như một khối bùn.*

*Sau lũ, nguồn nước cũng ô nhiễm nặng. Những gáo nước đục ngầu không thể gột rửa hết bùn đất trên cơ thể đứa bé tội nghiệp. Ngay cả sau này cũng vậy, dù ông Vại và vợ chồng đứa con trai có yêu thương ra sao cũng không thể nào xóa đi ký ức đau buồn trong nó. Ông từng dắt thằng nhỏ ngược dòng cơn lũ tìm về nhà. Nhưng về đến nơi chỉ thấy cảnh tượng tan hoang. Người ta nói người thân thằng nhỏ đã trôi theo cơn lũ, không về. Kể từ đó thằng nhỏ trở thành con cháu trong nhà. Người làng nói chắc ông trời thương vợ chồng chị Thảo lấy nhau chục năm vẫn chưa có con nên cơn lũ đã đưa thằng nhỏ dừng lại nơi này. Từ khi có nó nhà cửa tự nhiên cứ ấm dần lên. Dù sau lũ, dựng tạm cái lều, ba con người co cụm lại bên mâm cơm đạm bạc và giấc ngủ tứ bề gió thổi. Chồng Thảo đi xuất khẩu lao động đã được gần hai năm. Ở xa, quặn lòng thương quê nhà mưa lũ. Nên Vĩnh nói số tiền anh tiết kiệm được sẽ gửi về xây một căn nhà tử tế, nền cao, móng chắc để những mùa bão sau bớt đi phần thấp thỏm, âu lo. “Hơn nữa, không thể để cho thằng nhỏ sống tạm bợ thế được. Sẽ chỉ càng khiến nó nghĩ về mất mát”. Thế là một ngôi nhà nhỏ được xây lên. Thỉnh thoảng ông Vại ới thằng nhỏ xách hộ cái xô, giữ giùm cái thang, trông giùm mấy mẻ cá đang phơi ngoài sân sợ con mèo ăn mất. Sợ nó ngồi không hay nghĩ ngợi vẩn vơ, lúc giải lao ông thường đạp xe đèo nó đi chơi làng trên xóm dưới. Mấy đứa nhỏ hàng xóm chạy sang kéo thằng Lụm chạy mất tiêu sau rặng cúc tần. Trời tối nhá nhem thằng Lụm trở về với bộ dạng lấm lem, miệng cười hở hàm răng sún chưa thay hết. Thảo vờ mắng nó vài câu chứ bụng dạ thì mừng vui quá chừng. Ít ra cũng thấy Lụm bắt đầu cười trở lại. Nửa đêm cũng ít dần những cơn ác mộng khiến thằng nhỏ bật dậy mếu máo gọi “mẹ ơi”. Nó cũng thôi bám chặt vào cột nhà mỗi khi thấy ngoài trời nổi gió.*

*[..] Cảnh tát cá đồng mới đông vui làm sao. Bà con ai cũng ghé chọn vài con cá to mua về để ăn Tết. Cá đồng ăn cỏ, nước sạch chảy lưu thông nên thơm thịt ai cũng thích. Lụm bận bịu với chiếc giỏ đựng đầy tôm tép của mình. Cô Thảo nói Lụm bán được bao nhiêu tiền đều được giữ lại để đi chợ Tết. Thằng nhỏ sướng rơn lội cả ngày dưới đồng, bùn bết từ đỉnh đầu xuống chân, chỉ hàm răng trắng thỉnh thoảng thích chí cười khanh khách. Tối về cô Thảo đun sẵn nồi nước lá, lôi Lụm ra kì cọ. Tay Thảo dừng lại bên chiếc bớt đỏ trên vai thằng nhỏ, khẽ cười bảo:*

*- Con nhìn xem, hoa đào ngoài vườn chưa kịp nở mà hoa đào trên vai con đã nở hoa rồi.*

*- Hồi trước mẹ con hay nói ai có chiếc bớt đỏ như hoa sau này nhất định sẽ hạnh phúc. Có thật vậy không cô?*

*- Đúng thế. Cô cũng tin sau này Lụm nhất định sẽ trở thành một chàng trai tươi vui, hạnh phúc. Bởi con mang cả mùa xuân đang nở thắm trên vai.*

*Lụm nhắm mắt, ngửa cổ cảm nhận sự ấm áp của từng gáo nước lá dội xuống người mình và những cánh hoa đào chầm chậm nở trên vai...*

**(Trích *Hoa đào nở trên vai*, Vũ Thị Huyền Trang https://baoquangngai.vn/**

**channel/2028/202212/truyen-ngan-hoa-dao-no-tren-vai)**

***\*Chú thích:* Tác giả: Vũ Thị Huyền Trang sinh năm 1987, tốt nghiệp Khóa 9 Khoa Viết văn và Báo chí, Đại học Văn hóa Hà Nội. Hội viên Hội VHNT tỉnh Phú Thọ.**Vũ Thị Huyền Trang là tác giả của 14 đầu sách văn học đã xuất bản, sở hữu một bộ sưu tập khá lớn các giải thưởng lớn nhỏ trong các cuộc thi sáng tác văn xuôi, truyện ngắn. Các sáng tác chủ yếu viết về đề tài gia đình và người phụ nữ. Ở chị luôn có sự yêu thương day dứt cho những số phận, những bi kịch của con người nhất là người phụ nữ và trẻ em.

Truyện “*Hoa đào nở trên vai”*: là câu chuyện cảm động, giàu giá trị nhân văn, để lại trong tâm hồn bạn đọc những ấn tượng tốt đẹp về tình cảm của con người sau mùa lũ. Đọc truyện, chắc hắn trong trái tim ta cảm thấy vô cùng ấm áp bởi tình cảm của bố con ông Vại dành cho Lụm - cậu bé bị trôi dạt theo dòng nước lũ may mắn được ông Vại cứu sống và cưu mang.

**Đề số 4: Viết bài văn phân tích đoạn trích sau:**

**CHA CHỞ CON ĐI HỌC**

*Suốt thời con học mẫu giáo, chỉ có một lần ba không phải là người đến sớm nhất. Phố đang mưa, ba chạy nhanh quá, không tránh kịp chiếc xe tải bất ngờ quẹo cua, đành thắng gấp. Chiếc Cub lết đi mấy chục mét, ba ngã nằm dưới gầm xe tải. May mà thoát chết! Lồm cồm bật dậy, chạy đến trường, hối hả ẵm con, hối hả xin lỗi. Con làm thinh, nhìn mãi mặt ba, lâu lắm, chợt nói: “Ba ơi, sao trán ba có máu?”.*

*Năm con vào tiểu học, đường đến trường xa hơn. Ba vẫn chở con trên chiếc Cub cũ mèm. Buổi sáng, hễ chia tay nhau ngoài cổng trường là con nhắc: “Ba ơi! Ba cứ đứng đây nghen, ba! Khi nào con vô lớp rồi ba hãy về nghen, ba!”. “Ừ! Ba sẽ đứng đây! Đừng lo!”.*

*Con đi qua sân, đến tận hành lang phòng học vẫn quay ra, dáo dác ngó, xem ba có còn đứng đó hay không. Ba đứng nhìn cái lưng nhỏ xíu của con lẫn trong đám học trò, giơ tay thật cao cho con thấy, đợi đến khi con vào lớp mới chạy vội cho kịp giờ dạy.*

*(…)Năm con vào cấp II, trường xa thêm chút nữa. Chiếc Cub cà tàng giờ uống xăng như uống nước, tuần nào cũng phải đem đến tiệm sửa hai, ba lần, nên ba và con phải thức sớm, dẫn xe ra hẻm, đạp cho nó nổ máy, phun khói đen mù mịt một lúc mới chịu chạy êm. Ba không còn đón con sớm nhất nữa mà có khi trễ, rất trễ vì thỉnh thoảng xe xì vỏ, nghẹt xăng…*

*Một lần, mưa rất to, phố xá chìm trong nước. Xe ướt bugi, chết máy. Ba xuống xe, dặn: “Con cứ mặc áo mưa, ngồi trên xe để ba dẫn qua chỗ ngập!”. Ba lội bì bõm trong nước, đẩy xe len trong dòng người cũng đang vật vã với cảnh nước ngập đến đùi. Bỗng thấy chiếc xe nhẹ hơn, quay lại, thấy con đã cởi áo mưa, nhảy xuống từ lúc nào, cắn răng đẩy tiếp. Ba và con về đến nhà ướt mem, vậy mà vẫn nhìn nhau cười.*

*Năm con vào cấp III, trường xa lắm, mỗi ngày hai lượt đi, về hơn hai mươi cây số. Chiếc Cub đã bán cho đồng nát. Ba mua chiếc Dream mới, không còn sợ cảnh chết máy dọc đường. Con ngồi phía sau, nói đủ chuyện trên đời: chuyện nhà, chuyện trường, chuyện thầy cô, bè bạn… Có khi xe đã đến cổng trường mà chuyện còn chưa dứt. Trong tiếng mưa, tiếng còi chói tai, tiếng máy xe gầm rú, tiếng cãi vã, hò hét xô bồ giữa đám khói bụi, giữa những ngã tư, ngã năm ùn ứ người và xe giờ cao điểm, ba vẫn nghe rất rõ tiếng con liến thoắng, vì tiếng nói đó ở ngay sau lưng ba.*

*Ngày con thi đại học, ba chở con đến trường rất sớm rồi chờ ngoài cổng, chen chúc trong nhóm cha mẹ cũng ngồi chờ con, hết đứng lại ngồi. Gặp vài học sinh nộp bài ra sớm, cả nhóm nhao nhao bu lại hỏi: “Ra tác phẩm gì, con?”, “Đề khó không, con?”…Ba chạy mua một ly nước mía, đợi con ra khỏi cổng trường là vội vã đưa: “Uống đi con! Cho khỏe rồi về! Làm bài được không, con?”.Con cầm ly nước mía, ngó ba, chớp mắt mấy cái như bối rối: “Chắc không tệ ba à!”.*

*“Đâu, đưa đề ba coi!”. Con cười, lấy đề đưa cho ba. Ba cắm cúi đọc, toàn số và hình, công thức và đồ thị, chẳng biết ất giáp gì. Nhưng thôi, cứ lướt qua cho yên tâm.*

*Con đi học xa, vậy mà thỉnh thoảng, trong giấc ngủ, ba vẫn hay choàng tỉnh, hoảng hốt vì hình như đã thức dậy trễ giờ đưa con đi học. Biết rằng ở thành phố, chiếc xe là phương tiện tối hậu, nếu không con phải thức sớm, đi bộ cả quãng đường ba cây số từ ký túc xá đến lớp mới kịp giờ, nhưng cứ dụ dự mãi vì lo tình hình giao thông phức tạp, lỡ có bề nào. Cuối cùng, đành bấm bụng đem chiếc Dream lên Sài Gòn cho con đỡ chân…*

*Con ra trường rồi ở lại Sài Gòn làm việc. Ba đi thăm con, đang chờ ngoài cổng bến xe Miền Tây thì nghe con gọi. Con chạy chiếc Dream ba cho, trờ tới, với tay xách túi đồ, nói: “Lên xe đi ba! Con chở ba về”. Ba ngồi sau lưng con, đi qua chằng chịt phố xá, xe chen xe, người chen người, hoa cả mắt.*

*Con luôn miệng giải thích: “Ở đây người ta chạy nhanh lắm, không giống ở quê mình!”, “Chỗ này có quán ăn miền Tây nè ba!”, “Mình vừa qua Đầm Sen đó ba”… Ba làm thinh nghe con nói, tiếng nói không còn vang lên từ phía sau mà từ phía trước. Hết nghe rồi lại nhìn! Ba nhìn tấm lưng dài và rộng của chàng trai trẻ, rưng rưng nhớ cái lưng nhỏ xíu của con ngày mới vào tiểu học.*

*Rồi ba nhìn con đường trước mặt, dài thăm thẳm, lóa nắng, ngập khói bụi, ken đặc xe cộ, nửa ngao ngán, nửa thắc thỏm, tưởng tượng những sáng, những chiều, những tuần… con từ nhà đến chỗ làm rồi từ chỗ làm về nhà trên chiếc Dream đã rệu rã.*

*– Ráng làm có tiền đổi xe mới đi, con! Chiếc này tệ lắm rồi!*

*– Còn chạy tốt mà ba! Con ráng o bế nó, để dành chở cháu nội ba đi học!*

*Ba cười cười, mắng con: “Thằng cha mày!”*

***(Nguyễn Kim Châu,https://www.truyenngan.com.vn/truyen-ngan/truyen-ngan-gia-dinh/47177-ba-cho-con-di-hoc.html****)*

**Đề số 5 : Viết bài văn phân tích đoạn trích sau:**

*Một bận, đến hai ngày liền tôi không thấy anh thợ của tôi làm việc. Cái quán cắt tóc bỏ vắng hai ngày liền. Sáng ngày thứ ba vẫn thế. Và lại thấy một người đàn bà ra dọn dẹp, chứ không phải bà cụ già lòa như mọi ngày. Tôi chạy sang. Chiếc ghế cắt tóc không còn nữa. Chỉ còn chiếc gương và mấy cái chai lọ. Người đàn bà hỏi tôi:*

*– Bác đến cắt tóc?*

*– Vâng.*

*– Nhà em mấy hôm nay đang dọn cái chỗ làm mới ở phố ngoài kia. Ngày mai xong. Xin mời bác đến.*

*Vợ anh có vẻ trạc tuổi gần ba mươi. Một khuôn mặt đàn bà hiền lành. Chị vừa nói vừa bóc tấm tranh của tôi ra. Tôi gợi chuyện.*

*– Bức tranh đẹp đấy chứ, chị nhỉ?*

*Người đàn bà hơi đỏ mặt, cuốn tấm tranh lại một cách cẩn thận. Lâu sau mới đáp:*

*– Anh nhà tôi bảo: Anh bộ đội trong tờ tranh này chính là người ta vẽ anh ấy. Hồi anh ấy còn ở bộ đội trong B. Cho nên mới mua về treo.*

*– Anh ấy nói với chị thế?*

*– Vâng.*

*– Hôm trước tôi đến cắt tóc ở đây có thấy một bà cụ…*

*– Là mẹ anh nhà tôi. Thế ra bác là khách quen?*

*– Vâng. Bà cụ bị tật lâu chưa?*

*– Thưa đã lâu. Đã chín năm nay.*

*– Vì sao?*

*– Bà cụ lòa đi cũng vì anh nhà tôi. Ngày đó bỗng nhiên có tin ra nhà tôi hy sinh. Bà cụ đâm ốm. Anh ấy là con một. Bà cụ nhớ anh ấy, nửa đêm cũng trở dậy đi lang thang. Cứ khóc hoài…*

*– Bà cụ lòa từ năm nào, chị biết không?*

*– Từ 69.*

*– Từ tháng mấy?*

*– Tôi cũng không nhớ thật rõ, có lẽ khoảng giữa năm.*

*Tôi ra đến Hà Nội vào đầu tháng ba năm ấy. Nếu tôi là một người tử tế ra thì không khéo bà cụ không bị lòa, không những thế mà tôi còn có thể làm cho bà cụ khỏe ra! Chính tôi đã làm cho bà mẹ anh trở thành mù lòa?*

*[…] Tôi quyết định phải trở lại cái quán kia. Tôi quyết định phải chường cái mặt mình ra, chứ không được lẩn tránh. Tôi không cho phép tôi chạy trốn.* *Bà cụ lại ngước mắt lên nhìn tôi như lần trước khuôn mặt đờ đẫn và hoan hỉ:*

*– Thưa ông đến cắt tóc?*

*– Vâng ạ!*

*Anh thợ cắt tóc nghe mẹ lên tiếng mới quay người lại. Tôi vừa kịp nhận ra được từ nơi cặp mắt vẫn còn trẻ của anh chiếu thẳng về phía tôi một cái nhìn ban đầu soi mói, ngạc nhiên, rồi hơi nghiêm mặt lại. Nhưng những diễn biến phản ứng trên cái mặt người thợ chỉ diễn ra nhanh như một cái chớp mắt. Ngay sau đó anh lại trở lại cái vẻ mặt và cử chỉ từ tốn, điềm đạm, ân cần của một người thợ cắt tóc đứng đắn và yêu nghề.*

*Da mặt tôi tự nhiên dày cộm lên.*

*– Mời bác ngồi!*

*Tôi cố trấn tĩnh để khỏi run lập cập, bước tới ngồi vào cái ghế gỗ như một cái ghế tra điện.*

*– Bác vẫn cắt như cũ?*

*– Vâng.*

*…*

*Gần nửa năm, tôi đã để vào bức tranh sơn mài tất cả công sức và sự suy nghĩ, và trong suốt thời gian ấy, một đôi lần tôi cũng gợi lại chuyện cũ nhưng người thợ vẫn một mực cố tỏ ra chưa hề bao giờ quen biết tôi. Trở về làm một anh thợ cắt tóc cũng như lúc ở bộ đội, anh vẫn lẳng lặng sống như vậy để cho người chung quanh tự phán xét lấy những công việc đã làm. Lời đề nghị rụt rè của anh: Xin mọi người hãy tạm ngừng một phút cái nhịp sống bận bịu, chen lấn, để tự suy nghĩ về chính mình.*

(Trích truyện ngắn *Bức tranh*, Nguyễn Minh Châu, tập *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành,*1983)

**Chú thích:** **Nguyễn Minh Châu** (20 tháng 10 năm 1930 – 23 tháng 1 năm 1989), tên thật là **Nguyễn Thí**, là một nhà văn có ảnh hưởng quan trọng đối với văn học Việt Nam trong giai đoạn chiến tranh Việt Nam và thời kỳ đầu của Đổi mới. Ông là một trong những cây bút văn xuôi tiêu biểu của nền văn học Việt Nam 1954 – 1975.

**Đề số 6: Viết bài văn phân tích truyện ngắn sau:**

 *Ở cái xóm nhỏ ven thành phố này, người ta nhắc tới anh Hết còn nhiều hơn chủ tịch tỉnh đi họp. Ðứa nào hỗn hào, lười biếng, má nó biểu: "Lại coi thằng Hết kìa! Ba mươi mấy tuổi đầu rồi, ngày đi làm thuê, làm mướn, không có chuyện gì nó chê, chiều về lụi hụi chui vô bếp nấu cơm, giặt giũ cho cha già, hiếu thảo thấy mà thương".*
 *[..] Tía anh Hết năm nay 72 tuổi. Tuổi này, người ta hay đau yếu nhưng ông vẫn còn sỏi lắm. Ông già khó tính, thêm tật lãng tai. [..] Chừng năm năm trước, ông còn vô bếp nấu cơm, mắt mũi tèm nhèm để lửa táp vô vách lá, nhà cháy rụi. Anh Hết cất lại nhà trên nền cũ đầy tro*

 *[..]*
 *Bữa nào anh Hết cũng chổng mông thổi lửa, rồi dọn cơm sẵn, ngồi dựa cửa trước chờ tía anh về. Có bữa chờ tới mỏi mòn, để bụng đói ngồi ngủ gà gật. Người ở xóm biểu cứ ăn trước đi chớ chờ gì, anh cười, mâm cơm có ấm cúng, tía tôi mới vui miệng, ăn nhiều. Nhưng có bữa, anh mới vừa giở cửa chui vô nhà, ông già đã ngồi nhai cơm cháy, bị nghẹn, mắt ầng ậng nước. Anh thương tía quá chừng vội vàng chạy đi vo gạo.*

 *Anh Hết mồ côi má từ mới lọt lòng. [..] . Tía anh không đi bước nữa, ngày ngày cột sợi dây võng dài từ nhà trên xuống bếp, vừa đưa vừa nấu nước cháo, hát vọng lên, "Chớ ầu ơ. Cây khô đâu dễ mọc chồi.". Chừng này tuổi rồi, mỗi khi anh đặt lưng xuống bộ vạc, lại nhớ ngơ nhớ ngẩn lời hát của tía anh ngày xưa. Buồn lắm, nghe đứt ruột lắm. Càng nhớ anh càng thương ông. Câu được vài ba con cá rô, anh bắc cái ơ lên kho quẹt, tỉ mẩn lọc phần thịt dành cho tía, phần xương xẩu phần mình. Những trưa nắng tốt, tranh thủ giờ cơm trưa anh xin phép chạy về, dắt tía anh ra ngoài hè tắm rửa, kỳ cọ. Những tối trời mưa, anh lúp xúp cầm cái nón mê đi đón ông già. Ði cạnh, che đầu cho ba, nghiêm trang như đang chở che cho sinh linh nào đó nhỏ bé lắm, yếu ớt lắm.*
 *Nhưng ông già đâu có yếu, ông xách gậy rượt đánh anh hoài đó chớ. Tía đầu bạc rượt thằng con đầu xanh chạy cà tưng đuổi nhau lòng vòng quanh mấy cây me già ngoài mé lộ. Ðám trẻ xúm lại, vỗ tay như coi hát bội. Hỏi anh Hết sao không chịu chạy nhanh để bị dính đòn, anh bảo, chạy thì được, nhưng càng nhanh thì tía anh càng mệt, chịu có mấy roi nhẹ hều, nhằm gì [..]*

(*Trích Hiu hiu gió bấc, Nguyễn Ngọc Tư, theo* *fanpage* *Nguyễn Ngọc Tư đăng ngày 13/08/2015)*

**Đề số 7: Viết bài văn phân tích truyện ngắn sau:**

**THẰNG GÙ**

*Làng tôi có một đứa trẻ bị tật nguyền. Nó tên là Đức, một cái tên hẳn hoi nhưng tất cả bọn trẻ chúng tôi đều gọi tên nó là thằng Gù. Lên mười tuổi mà thằng Gù vẫn chưa đi học, chẳng hiểu do mặc cảm hay do điều gì khác. Nhiều hôm từ trong phòng học (phòng học của chúng tôi ở tầng hai), tôi thấy thằng Gù chăn trâu ngoài cánh đồng. Cái hình người gấp khúc, chỗ đỉnh gù cao hơn chỏm đầu khiến tôi nhận ngay ra nó. Nó và con trâu giống như hai chấm đen nổi lên giữa màu xanh rười rượi của cánh đồng. Nó đứng nhìn về phía trường học. Tiếng đọc bài đồng thanh của chúng tôi vang vang lan tỏa ra xung quanh. Chắc nó nghe được tiếng đọc bài. Cái chấm đen gấp khúc, bé nhỏ dường như bất động. Chỉ có con trâu thỉnh thoảng lại vươn cổ lên kêu “nghé ọ” một hồi dài.*

*Thằng Gù lảng tránh tất cả các trò chơi của chúng tôi. Những tiếng trêu chọc: “Ê, con lạc đà châu Phi”, “Tránh ra chúng mày ơi cho bà còng đi chợ” làm nó càng cúi gập người xuống, mắt dí vào bụng. Nó im lặng len lét vòng qua chỗ chúng tôi đang chơi đùa. Có lần, nó bỏ chạy. Bọn trẻ cười ré khi thấy cái hình gấp khúc đó cứ như lăn về phía trước. Chao ôi, thằng Gù ...*

*[...] Một buổi chiều mưa vừa dứt, nắng mới tưng tửng hé sáng vạt đồi, chúng tôi chợt nghe tiếng đàn ghi ta vang lên từ chiếc loa nén nào đó. Có người hát rong về làng. Đây quả là cả một sự kiện đối với cái làng đang mê mệt, thiếp lặng đi sau những trận mưa ròng rã này. Chúng tôi ùa ra xem. Người lớn, trẻ con, vòng trong, vòng ngoài lố nhố vây quanh đoàn người hát rong. Tôi gọi là đoàn vì họ có tới ba người. Hai đứa trẻ và một người đàn ông mang kính đen, đeo cây đàn ghi ta trước bụng, Trong hai đứa trẻ, có một đứa giống hệt thằng bé tật nguyền của làng tôi. Nó cũng bị gù.*

*Nó biểu diễn nhiều trò. Buồn cười nhất là trò trồng cây chuối. Không phải nó trồng cây chuối bằng tay và đầu như lũ trẻ chúng tôi thường làm. Nó trồng bằng cái lưng gù. Đoạn gấp giữa đỉnh gù và đầu thành cái đế đỡ đôi chân khẳng khiu của nó dựng đứng. Mỗi lần nó trồng cây chuối mọi người lại cười ồ. Có người hứng chí vỗ tay hét: “Trồng lại đi, thế thế ...”. Nghe tiếng hô, thằng gù đỏ căng mặt mày, lên gân tì cái lưng gù xuống đất cố duỗi thẳng đôi chân. Phải trồng cây chuối nhiều lần nên trán nó ướt nhầy mồ hôi. Đã thế tiếng hô “Làm lại đi” vẫn thúc giục không ngớt.*

*Giữa lúc đó thì nó chen chân vào. Thằng Gù của làng tôi. Tiếng cười rộ: “À, hai thằng gù. Đức ơi, mày trồng thêm cây chuối nữa đi”. Tôi nín thở nhìn theo nó. Nó chen vào làm gì, cho tiền những người hát rong chăng? Tiếng ghi ta điện vẫn bập bùng, rấm rứt. Nó từ từ đi đến bên “cây chuối” người. Đỡ thằng bé gù đứng thẳng lại, nó bỗng quắc mắt nhìn vòng người vây quanh. Bất ngờ nó thét:*

*- Thế mà cười được à? Đồ độc ác!*

*Sau tiếng thét của nó, đám đông bừng tỉnh. Tiếng cười tắt lặng. Người đàn ông đang gảy đàn cũng dừng tay sững sờ. Tất cả các cặp mắt dồn về nó. Khuôn mặt thằng Đức đẫm lệ. Nó móc túi áo ngực lôi ra những đồng tiền được gấp cẩn thận đặt vào lòng mũ của người hát rong. Đôi vai nó rung rung thổn thức. Cái vòng người đang vây quanh tự nhiên gãy vỡ. Đứt từng quãng. Không ai bảo ai, từng người một lặng lẽ tan dần. Tất cả bọn trẻ chúng tôi đứa nào cũng cúi gằm mặt xuống. Tiếng sấm ì ùng từ dãy núi dội đến. Hình như trời lại sắp mưa.*

 *Theo* Hạ Huyền

(*Con gái người lính đảo*, Truyện đọc thêm môn Giáo dục công dân và môn Ngữ văn ở THCS, NXB Giáo dục, 2003)

**Chú thích:** Hạ Huyền tên khai sinh là Đỗ Văn Tiến **(1957-2009), một người viết truyện thiếu nhi, một nhà văn, một nhà báo xuất sắc. Anh nguyên là trưởng cơ quan đại diện Tạp chí Văn Hiến Việt Nam tại Thanh Hóa, đã có nhiều đóng góp trong văn học thiếu nhi cũng như báo chí Việt Nam.**Hạ Huyền chỉ viết về những gì rất quen thuộc trong cảnh vật và cuộc sống làng quê, nhưng có lẽ do anh biết lắng nghe những tiếng mà người khác không biết lắng nghe, nhìn thấy được những cái mà người khác không thấy, cảm nhận được những điều mà người khác không thể cảm nhận nên luôn có những điều mới mẻ để kể với chúng ta về cánh đồng, bến sông, con đê, giếng nước, ngôi đình, về mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông, về tết nguyên đán, tết trung thu, về hoa gạo, hoa râm bụt, hoa nhài, hoa huệ, hoa đào,… Những điều Hạ Huyền kể đều đẹp như cổ tích nhưng là cổ tích do chính anh tạo ra để thổ lộ những nuối tiếc không cùng những vẻ đẹp vô giá của làng quê đã bị đánh mất, nhắn nhủ con người rằng cái tốt, cái thiện luôn là những giá trị vĩnh cửu và luật trời, luật đời xưa nay vẫn vậy: ác giả – ác báo, ở hiền – gặp lành.